

Bản án số: **138/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 11 - 10 - 2024.

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 183/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Chung Thị Nguyệt K**, sinh ngày 12/12/1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, Phường H, Thị xã N, tỉnh Bình Định.

Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/8/2024.

- Bị đơn: **Anh Dương Quốc T**, sinh ngày 29/8/1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 01/7/2024, bản tự khai ngày 14/8/2024 và trong quá trình **giải** quyết vụ án, nguyên đơn chị Chung Thị Nguyệt K trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Dương Quốc T tự quen biết tìm hiểu nhau khoảng 06 năm, sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau vào

năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) vào ngày 19/8/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng tôi đam mê cờ bạc, không lo chí thú làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình, tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Tôi không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh T được, nên đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay không thể hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng với anh Dương Quốc T, nên tôi yêu cầu xin được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Dương THiên P, sinh ngày 21/7/2019, hiện con chung đang sống với tôi. Tôi yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 14/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với phần trình bày của chị K về thời gian quen biết, tìm hiểu và đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2023 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi phát hiện chị K có những mối quan hệ không lành mạnh bên ngoài, lừa dối gia đình, bỏ bê con cái cho ông bà ngoại chăm sóc trong thời gian tôi đang đi làm. Vì khi 02 vợ chồng cưới nhau thì về sống tại quê vợ, sống chung nhà với cha mẹ vợ. Khi đó, chị K không có việc làm, đến giữa năm 2023 khi xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, chị K mới đi tìm việc. Nên vợ chồng cũng ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, khi ly thân tôi về lại xã Đại Hòa Lộc sinh sống. Nên nay qua yêu cầu ly hôn của chị K thì tôi đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Dương THiên P, sinh ngày 21/7/2019, hiện con đang sống với ông bà ngoại. Khi ly hôn tôi không đồng ý để con chung cho chị K nuôi, mà tôi cũng có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung, vẫn tạo điều kiện để chị K được thăm nom con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh T. Về con chung: Đề nghị giao con chung Dương THIÊN P, sinh ngày 21/7/2019 cho chị K nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Nguyên đơn chị Chung Thị NGUYỆT K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị K và anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bổ sung sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T cưới nhau vào năm 2019 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) vào năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T được công nhận hợp pháp.

Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, theo chị K cho rằng anh T đam mê cờ bạc, không lo chí thú làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình; anh T thì xác định chị K có những mối quan hệ không lành mạnh bên ngoài, lừa dối gia đình, bỏ bê con cái cho ông bà ngoại chăm sóc, hiện đã sống ly thân. Nay chị K yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chung Thị Nguyệt K và anh Dương Quốc T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống anh và chị có 01 con chung tên Dương THiên P, sinh ngày 21/7/2019, hiện con chung đang sống với bên gia đình chị K. Khi ly hôn, chị K và anh T đều có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Lý do chị K yêu cầu nuôi con là vì:

- + Từ nhỏ đến hiện tại bé đều sống với mẹ.
- + Chị không muốn ảnh hưởng đến tinh thần của bé.
- + Môi trường của ba bé chơi cá độ bóng đá và có nhiều lần đánh đập chị, nên tác động không tốt đối với bé.
- + Hiện tại bé vẫn đang sống tốt và phát triển bình thường, không muốn xáo trộn, thay đổi môi trường sống của bé.

- Lý do anh T yêu cầu nuôi con là vì:

- + Do chị K có những mối quan hệ xã hội và công việc không lành mạnh; con chung gửi cho ông bà ngoại.
- + Chị K không đủ điều kiện chăm sóc con tốt nhất về lâu về dài.
- + Không có thời gian chăm sóc trực tiếp và có những ảnh hưởng tiêu cực về mặt tình cảm của con đối với cha của bé và gia đình bên nội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu P, hiện cháu đang do bên gia đình chị K (bên ngoại) trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị nuôi con chung vẫn phát triển bình thường, phù hợp với xác nhận của Trường Mầm non Hoài Hảo xác định bé học tập, vui chơi, phát triển bình thường.

Mặt khác, tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa anh và chị thì cháu chỉ 5 tuổi, còn nhỏ, nếu thay đổi môi trường sống (cách xa về mặt địa lý rất nhiều, từ Bình Định vào Bến Tre) của cháu thì sẽ ảnh hưởng nhiều đến tinh thần của cháu. Nên để nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị, cần để cháu P cho chị K nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị K, mà không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị K nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[6]. *Về tài sản chung*: Chị K và anh T khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. *Về nợ chung*: Chị K và anh T khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **khoản 3 Điều 11** của Nghị quyết số **01/2024/NQ-HĐTP** ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao **hướng** dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Chị Chung Thị NGuyệt K phải chịu **75.000** đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Dương Quốc T phải chịu **75.000** đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, **55**, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều **254; Điều 238**; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **khoản 3 Điều 11** của Nghị quyết số **01/2024/NQ-HĐTP** ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao **hướng** dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chung Thị NGuyệt K và anh Dương Quốc T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Chung Thị NGuyệt K và anh Dương Quốc T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Dương THIÊN P, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Chung Thị NGuyệt K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Chung Thị NGuyệt K nuôi con chung không yêu cầu anh Dương Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Quốc T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Chung Thị NGuyệt K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Dương Quốc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

5.1. Chị Chung Thị NGuyệt K phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001929 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Chung Thị NGuyệt K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng).

5.2. Anh Dương Quốc T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Chung Thị NGuyệt K và anh Dương Quốc T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND phường Hoài Hảo, Thị xã Hoài Nhơn,
Tỉnh Bình Định (Số 72/2019, ngày 19/8/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

